

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 1 - KHỐI 6
CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024-2025

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	001	Hồng Ngô Mỹ	Ái	6A9
2	002	Nguyễn Khả	Ái	6A10
3	003	Võ Duy	Ái	6A8
4	004	Kim Thị Thuý	An	6A5
5	005	Lâm Thúy	An	6A9
6	006	Nghiêm Thị Minh	An	6A6
7	007	Nguyễn Thái	An	6A7
8	008	Phạm Trường	An	6A1
9	009	Vũ Thị Thùy	An	6A10
10	010	Bạch Huỳnh Trâm	Anh	6A1
11	011	Đặng Tuấn	Anh	6A4
12	012	Đặng Thế	Anh	6A3
13	013	Đinh Trần Hoài	Anh	6A3
14	014	Hồ Thị Lan	Anh	6A2
15	015	Lê Đỗ Đức	Anh	6A5
16	016	Lê Thị Lan	Anh	6A1
17	017	Lê Thị Phương	Anh	6A7
18	018	Lê Thị Trâm	Anh	6A8
19	019	Lê Thị Vân	Anh	6A8
20	020	Ngô Quỳnh Thị Trâm	Anh	6A4
21	021	Ngô Thị Quỳnh	Anh	6A9
22	022	Nguyễn Bảo Trâm	Anh	6A10
23	023	Nguyễn Diệu	Anh	6A9
24	024	Nguyễn Hồng	Anh	6A3
25	025	Phạm Nguyễn Bảo	Anh	6A10
26	026	Trần Quỳnh	Anh	6A10
27	027	Trần Thị Huỳnh	Anh	6A4
28	028	Trịnh Phương	Anh	6A4
29	029	Trịnh Thế	Anh	6A2
30	030	Võ Ngọc Hoàng	Anh	6A6
31	031	Võ Quỳnh	Anh	6A3
32	032	Vũ Đoàn Minh	Anh	6A6
33	033	Vũ Thị Kim	Anh	6A4
34	034	Hồ Thiên	Bảo	6A7
35	035	Lâm Thiên	Bảo	6A7
36	036	Lưu Gia	Bảo	6A2
37	037	Nông Gia	Bảo	6A4
38	038	Nguyễn Gia	Bảo	6A10
39	039	Nguyễn Gia	Bảo	6A6
40	040	Nguyễn Phan Gia	Bảo	6A3

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 2 - KHỐI 6

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	041	Nguyễn Phúc	Bảo	6A3
2	042	Nguyễn Thành Quốc	Bảo	6A8
3	043	Phạm Trần Gia	Bảo	6A4
4	044	Trần Thái	Bảo	6A8
5	045	Danh Gia	Bảo	6A5
6	046	Hồ Phúc	Báu	6A8
7	047	Bùi Công	Bắc	6A7
8	048	Nguyễn Trần Công	Bình	6A2
9	049	Huỳnh Văn	Cảnh	6A9
10	050	Nguyễn Minh	Cảnh	6A10
11	051	Nguyễn Duy	Cường	6A3
12	052	Trần Quốc	Cường	6A6
13	053	Vũ Mạnh	Cường	6A5
14	054	Bùi Minh	Châu	6A5
15	055	Đinh Công	Chương	6A10
16	056	Đoàn Quỳnh	Dao	6A10
17	057	Danh Hoàng	Diễn	6A4
18	058	Hồ Tiến	Dũng	6A7
19	059	Lê Quang Tấn	Dũng	6A5
20	060	Nguyễn Văn	Dũng	6A6
21	061	Bùi Nhật	Duy	6A9
22	062	Nguyễn Ý	Duy	6A10
23	063	Chổng Mỹ	Duyên	6A6
24	064	Trịnh Thị	Duyên	6A5
25	065	Huỳnh Phú	Dương	6A1
26	066	Nguyễn Đăng Thùy	Dương	6A7
27	067	Phạm Đăng	Dương	6A8
28	068	Phan Ngọc Linh	Đan	6A3
29	069	Trần Thị Linh	Đan	6A4
30	070	Bùi Tiến	Đạt	6A5
31	071	Bùi Thế	Đạt	6A4
32	072	Đào Lâm	Đạt	6A3
33	073	Nguyễn Đức	Đạt	6A6
34	074	Ngô Quang	Đăng	6A7
35	075	Nguyễn Chí	Đăng	6A8
36	076	Đoàn Văn	Đức	6A3
37	077	Lê Minh	Đức	6A8
38	078	Lê Minh	Đức	6A9
39	079	Nguyễn Hoàng	Đức	6A10

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 3 - KHỐI 6

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	080	Tô Minh	Đức	6A9
2	081	Trần Anh	Đức	6A4
3	082	Vũ Hoàng Tuấn	Đức	6A10
4	083	Trần Thị Hồng	Gắm	6A5
5	084	Hồ Cao Kỳ	Giang	6A10
6	085	Nguyễn Thị Ngân	Giang	6A6
7	086	Trần Thị Hà	Giang	6A9
8	087	Huỳnh Ngọc	Hà	6A7
9	088	Hồ Minh	Hải	6A6
10	089	Mai Văn	Hải	6A10
11	090	Nguyễn Chí	Hải	6A7
12	091	Phạm Quang	Hải	6A5
13	092	Đặng Gia	Hào	6A1
14	093	Tiêu Phi	Hào	6A9
15	094	Trương Gia	Hào	6A10
16	095	Nguyễn Ngọc	Hào	6A1
17	096	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	6A9
18	097	Nguyễn Thị Thu	Hằng	6A3
19	098	Đặng Gia	Hân	6A6
20	099	Lâm Trần Gia	Hân	6A4
21	100	Nguyễn Gia	Hân	6A5
22	101	Nguyễn Kim	Hiền	6A7
23	102	Trần Thị Thanh	Hiền	6A2
24	103	Nguyễn Minh	Hiền	6A2
25	104	Tạ Minh	Hiền	6A2
26	105	Lâm Văn	Hiếu	6A3
27	106	Lê Văn Minh	Hiếu	6A5
28	107	Nguyễn Trọng	Hiếu	6A6
29	108	Nguyễn Trung	Hiếu	6A4
30	109	Hồ Sỹ	Hòa	6A8
31	110	Phạm Văn	Hòa	6A1
32	111	Lê Giai	Hoan	6A9
33	112	Bùi Gia	Hoàng	6A9
34	113	Đoàn Huy	Hoàng	6A4
35	114	Nguyễn Huy	Hoàng	6A10
36	115	Vũ Lê	Hoàng	6A3
37	116	Bùi Nhật	Huy	6A7
38	117	Chiếng Dìn	Huy	6A10
39	118	Danh Quốc	Huy	6A3

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 4 - KHỐI 6

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	119	Đặng Trần	Huy	6A5
2	120	Đinh Gia	Huy	6A9
3	121	Đỗ Gia	Huy	6A5
4	122	Lê Gia	Huy	6A6
5	123	Lê Ngọc Minh	Huy	6A6
6	124	Ngô Đức	Huy	6A5
7	125	Nguyễn	Huy	6A6
8	126	Nguyễn Chấn	Huy	6A4
9	127	Nguyễn Quang	Huy	6A1
10	128	Phan Nhật	Huy	6A8
11	129	Hà Thị Diễm	Huyền	6A8
12	130	Hoàng Thị Thu	Huyền	6A7
13	131	Huỳnh Tấn	Huỳnh	6A7
14	132	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	6A6
15	133	Đặng Tấn	Hưng	6A4
16	134	Nguyễn Quốc	Hưng	6A3
17	135	Nguyễn Thái	Hưng	6A1
18	136	Hồ Xuân	Hương	6A8
19	137	Lê Anh	Kiên	6A2
20	138	Bùi Thanh	Kiệt	6A5
21	139	Nguyễn Tuấn	Kiệt	6A4
22	140	Phạm Hồ Gia	Kiệt	6A6
23	141	Tạ Anh	Kiệt	6A7
24	142	Đặng Thị Thu	Kiều	6A10
25	143	Trần Thị Thúy	Kiều	6A4
26	144	Huỳnh Đặng Bảo	Kim	6A6
27	145	Nguyễn Vĩnh	Kỳ	6A7
28	146	Lê Duy	Kha	6A8
29	147	Bùi Tiến	Khang	6A9
30	148	Cù Quốc	Khang	6A4
31	149	Nguyễn Hoàng	Khang	6A10
32	150	Nguyễn Trọng	Khang	6A10
33	151	Phạm Minh	Khang	6A3
34	152	Phạm Nguyên	Khang	6A6
35	153	Phan Tấn	Khang	6A7
36	154	Võ Huy	Khang	6A2
37	155	Ngô Tuấn	Khanh	6A6
38	156	Trần Duy	Khanh	6A5
39	157	Bùi Bảo	Khánh	6A7

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 5 - KHỐI 6

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	158	Nguyễn Duy	Khánh	6A8
2	159	Nguyễn Đỗ Ngân	Khánh	6A5
3	160	Tăng Phước	Khánh	6A9
4	161	Sây	Khla	6A1
5	162	Bùi Đăng	Khoa	6A5
6	163	Hoàng Nguyễn Anh	Khoa	6A4
7	164	Ngô Anh	Khoa	6A2
8	165	Nguyễn Anh	Khoa	6A3
9	166	Nguyễn Đăng	Khôi	6A7
10	167	Nguyễn Đăng Nguyên	Khôi	6A9
11	168	Nguyễn Đình	Khôi	6A9
12	169	Nguyễn Hoàng Đăng	Khôi	6A8
13	170	Phan Đăng	Khôi	6A1
14	171	Phan Huỳnh Minh	Khôi	6A6
15	172	Đỗ Thị Xuân	Lan	6A2
16	173	Phạm Lâm Hoàng	Lan	6A1
17	174	Trần Ngọc	Lâm	6A2
18	175	Phạm Ngọc Pha	Lê	6A8
19	176	Bùi Thị Phương	Linh	6A7
20	177	Lý Diệu	Linh	6A9
21	178	Nguyễn Khánh	Linh	6A6
22	179	Phan Hiếu	Linh	6A9
23	180	Phan Thảo	Linh	6A4
24	181	Trần Diệu	Linh	6A5
25	182	Trần Ngọc Gia	Linh	6A8
26	183	Trần Phương	Linh	6A3
27	184	Lê Thị Hồng	Loan	6A1
28	185	Phạm Ngọc Tô	Loan	6A7
29	186	Bùi Nguyễn Châu	Long	6A9
30	187	Chiềng Dìn	Long	6A10
31	188	Hồ Sĩ	Long	6A5
32	189	Lê Ngọc	Long	6A3
33	190	Nguyễn Phương	Long	6A7
34	191	Nguyễn Thạch	Long	6A4
35	192	Nguyễn Thành	Long	6A2
36	193	Phạm Phi	Long	6A6
37	194	Thái Thiên	Long	6A1
38	195	Trần Hoàng	Long	6A2
39	196	Đỗ Kim	Lộc	6A9

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 6 - KHỐI 6

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	197	Lưu Hữu	Lộc	6A9
2	198	Trần Tiên	Lộc	6A10
3	199	Trần Võ Quang	Lộc	6A8
4	200	Trần Văn	Lợi	6A10
5	201	Nguyễn Thế Duy	Luân	6A8
6	202	Nguyễn Công	Lực	6A10
7	203	Nguyễn Thị Khánh	Ly	6A8
8	204	Nguyễn Huỳnh	Lyna	6A7
9	205	Lê Ngọc	Mai	6A5
10	206	Trần Thị Ngọc	Mai	6A6
11	207	Nguyễn Đăng	Manh	6A2
12	208	Châu Triệu	Mân	6A4
13	209	Lưu Tuệ	Mẫn	6A3
14	210	Thái Minh	Mẫn	6A9
15	211	Trần Trương Sa	Mây	6A2
16	212	Nguyễn Phương	Mi	6A10
17	213	Dêch Tuệ	Minh	6A10
18	214	Đặng Nhật	Minh	6A1
19	215	Nguyễn Văn	Minh	6A1
20	216	Trần Phạm Bảo	Minh	6A3
21	217	Hồ Thảo	My	6A8
22	218	Huỳnh Hoàng Trà	My	6A1
23	219	Nguyễn Hoài	My	6A10
24	220	Nguyễn Phạm Thảo	My	6A9
25	221	Nguyễn Thảo	My	6A7
26	222	Lê	Na	6A7
27	223	Đặng Nhật	Nam	6A6
28	224	Đinh Bảo	Nam	6A5
29	225	Nguyễn Đức Nhật	Nam	6A8
30	226	Nguyễn Nhật	Nam	6A4
31	227	Trần Hoàng	Nam	6A10
32	228	Võ Hồ Hải	Nam	6A7
33	229	Hồ Thị Kim	Ngân	6A4
34	230	Kiến Ngọc Trúc	Ngân	6A3
35	231	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân	6A5
36	232	Nguyễn Thảo	Nghi	6A2
37	233	Lê Tấn	Nghi	6A9
38	234	Nguyễn Quốc	Nghi	6A1
39	235	Hồ Ngọc Trung	Nghĩa	6A10

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 7 - KHỐI 6

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	236	Võ Trọng	Nghĩa	6A1
2	237	Cù Thị Bích	Ngọc	6A7
3	238	Hoàng Thị Khánh	Ngọc	6A2
4	239	Lâm Bảo	Ngọc	6A3
5	240	Lê Thị Bảo	Ngọc	6A6
6	241	Niêm Nguyễn Kim	Ngọc	6A8
7	242	Nguyễn Bảo	Ngọc	6A1
8	243	Nguyễn Lê Khánh	Ngọc	6A8
9	244	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	6A4
10	245	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	6A10
11	246	Trần Lê Bảo	Ngọc	6A1
12	247	Trần Thê	Ngọc	6A3
13	248	Trần Thị Bảo	Ngọc	6A5
14	249	Trịnh Nguyễn Bảo	Ngọc	6A9
15	250	Lê Đức	Nguyên	6A4
16	251	Ngô Gia	Nguyễn	6A5
17	252	Đặng Quang	Nhâm	6A6
18	253	Ngô Trung	Nhân	6A9
19	254	Nguyễn Lê Thành	Nhân	6A8
20	255	Trịnh Vĩ	Nhân	6A7
21	256	Lê Phúc	Nhật	6A1
22	257	Lê Quang	Nhật	6A2
23	258	Trần Hồ Uy	Nhật	6A10
24	259	Đặng Yên	Nhi	6A6
25	260	Hồ Ngọc Yên	Nhi	6A1
26	261	Huỳnh Thị Yên	Nhi	6A1
27	262	Lê Thị Quỳnh	Nhi	6A6
28	263	Nguyễn Ái	Nhi	6A9
29	264	Nguyễn Hồng	Nhi	6A6
30	265	Nguyễn Ngọc	Nhi	6A8
31	266	Nguyễn Yên	Nhi	6A2
32	267	Phạm Hoàng Yên	Nhi	6A5
33	268	Phạm Ngọc Yên	Nhi	6A2
34	269	Phạm Thị Yên	Nhi	6A4
35	270	Bùi Tâm	Như	6A3
36	271	Huỳnh	Như	6A8
37	272	Lê Thị Huyền	Như	6A2
38	273	Nguyễn Lê Ngọc Tú	Như	6A3
39	274	Nguyễn Minh	Như	6A9

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 8 - KHỐI 6

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	275	Nguyễn Thị Tuyết	Như	6A2
2	276	Phan Quỳnh	Như	6A1
3	277	Lê Phạm Yến	Nhy	6A7
4	278	Lưu Hoàng	Oanh	6A6
5	279	Phan Thị Phương	Oanh	6A5
6	280	Dương Tân	Phát	6A2
7	281	Hoàng Tấn	Phát	6A4
8	282	Nguyễn	Phát	6A5
9	283	Phan Võ Trọng	Phát	6A3
10	284	Dương Quang Nhật	Phong	6A2
11	285	Hoàng Trung	Phong	6A7
12	286	Nguyễn Tấn	Phong	6A6
13	287	Dương Triệu	Phú	6A9
14	288	Trần Gia	Phú	6A8
15	289	Đoàn Thiên	Phúc	6A1
16	290	Huỳnh Gia	Phúc	6A1
17	291	Lê Hoàng	Phúc	6A4
18	292	Lê Nguyên	Phúc	6A2
19	293	Nguyễn Hoàng	Phúc	6A3
20	294	Nguyễn Trần Trọng	Phúc	6A1
21	295	Hà Văn Minh	Phương	6A5
22	296	Lê Thị Thảo	Phương	6A4
23	297	Ngô Diễm	Phương	6A3
24	298	Nguyễn Thị Nhã	Phương	6A2
25	299	Cù Thị Tú	Phượng	6A2
26	300	Nguyễn Xuân	Quang	6A7
27	301	Nguyễn Trọng Minh	Quân	6A6
28	302	Nguyễn Huy	Quốc	6A8
29	303	Nguyễn Gia	Quý	6A9
30	304	Lê Nhã	Quyên	6A1
31	305	Lưu Thảo	Quyên	6A10
32	306	Hà Chí	Quyên	6A3
33	307	Đậu Nguyễn Trúc	Quỳnh	6A10
34	308	Trần Thị Yến	Quỳnh	6A9
35	309	Võ Tú	Quỳnh	6A3
36	310	Võ Tuấn	Quỳnh	6A1
37	311	Phan Chí Nhật	Sang	6A3
38	312	Dương Lâm Quốc	Sĩ	6A4
39	313	Nguyễn Hoàng Trung	Sơn	6A1

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 9 - KHỐI 6

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	314	Phạm Công	Son	6A5
2	315	Hồ Ngọc Tấn	Tài	6A4
3	316	Nguyễn Hữu	Tài	6A8
4	317	Nguyễn Minh	Tài	6A6
5	318	Nguyễn Phan Tấn	Tài	6A7
6	319	Lê Thanh	Tâm	6A9
7	320	Lưu Chí	Tâm	6A10
8	321	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	6A10
9	322	Phạm Thị Bé	Ti	6A2
10	323	Phan Trúc	Tiên	6A1
11	324	Nguyễn Thanh	Tiên	6A5
12	325	Nguyễn Chí	Tiến	6A1
13	326	Nguyễn Hoàng	Tiến	6A8
14	327	Nguyễn Minh	Tiến	6A7
15	328	Phan Minh	Tình	6A9
16	329	Đinh Trọng	Tú	6A1
17	330	Đoàn Thị Cẩm	Tú	6A9
18	331	Vương Thị Cẩm	Tú	6A10
19	332	Lại Vương Anh	Tuấn	6A3
20	333	Lê Sỹ	Tuấn	6A4
21	334	Nguyễn Thanh	Tuấn	6A5
22	335	Võ Đăng Anh	Tuấn	6A6
23	336	Vũ Thanh	Tuấn	6A2
24	337	Phạm Hoàng Gia	Tuệ	6A9
25	338	Dương Gia	Tường	6A7
26	339	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	6A8
27	340	Trần Thị Cát	Tường	6A8
28	341	Đặng Lê Quốc	Thái	6A1
29	342	Nguyễn Thông	Thái	6A2
30	343	Cù Huy	Thành	6A5
31	344	Lương Trần	Thành	6A8
32	345	Nguyễn Duy	Thành	6A7
33	346	Nguyễn Hữu	Thành	6A6
34	347	Phan Thế	Thành	6A1
35	348	Trịnh Hoàng	Thành	6A1
36	349	Bùi Ngọc	Thảo	6A8
37	350	Nguyễn Hoàng Thu	Thảo	6A1
38	351	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	6A10
39	352	Phạm Phương	Thảo	6A10

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 10 - KHỐI 6

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	353	Đào Xuân	Thắng	6A3
2	354	Trần Nhật	Thắng	6A4
3	355	Đào Duy	Thiên	6A9
4	356	Dương Thị Hữu	Thiên	6A7
5	357	Trần Duy	Thiên	6A10
6	358	Trương Minh	Thiên	6A2
7	359	Nguyễn Minh	Thịnh	6A2
8	360	Nguyễn Phúc	Thịnh	6A4
9	361	Nguyễn Phước	Thịnh	6A3
10	362	Nguyễn Thành Quốc	Thịnh	6A8
11	363	Lê Thị Thanh	Thơ	6A6
12	364	Phạm Thị Anh	Thơ	6A5
13	365	Nguyễn Hoài	Thu	6A4
14	366	Nguyễn Thị Băng	Thùy	6A5
15	367	Đoàn Hương	Thùy	6A4
16	368	Hồ Nguyễn Anh	Thư	6A1
17	369	Lê Thị Anh	Thư	6A4
18	370	Nguyễn Anh	Thư	6A3
19	371	Nguyễn Minh	Thư	6A9
20	372	Phạm Thị Kim	Thư	6A2
21	373	Phan Anh	Thư	6A9
22	374	Trương Minh	Thư	6A7
23	375	Võ Ngọc Anh	Thư	6A5
24	376	Phan Lê Hoài	Thương	6A6
25	377	Nguyễn Ngọc	Thy	6A3
26	378	Bùi Thị Thùy	Trang	6A4
27	379	Nguyễn Ngọc Thu	Trang	6A3
28	380	Hoàng Ngọc	Trâm	6A9
29	381	Nguyễn Ngọc Huyền	Trâm	6A8
30	382	Bùi Phạm Bảo	Trân	6A7
31	383	Nguyễn Bảo	Trân	6A6
32	384	Phan Kim	Trân	6A5
33	385	Lâm Vĩnh	Trí	6A2
34	386	Nguyễn Đức	Trí	6A2
35	387	Đào Thanh Hải	Triều	6A1
36	388	Lê Thị Phương	Trinh	6A10
37	389	Trương Thị Diễm	Trinh	6A1
38	390	Lưu Thế	Trọng	6A2
39	391	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	6A6

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 11 - KHỐI 6

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	392	Đinh Văn	Trung	6A7
2	393	Lê Sỹ	Trung	6A4
3	394	Ngô Thành	Trung	6A6
4	395	Nguyễn Văn	Trung	6A3
5	396	Phạm Bá	Trung	6A5
6	397	Nguyễn Thành Quốc	Trường	6A8
7	398	Nguyễn Lê	Uyên	6A2
8	399	Trần Nhã	Uyên	6A6
9	400	Nguyễn Quốc	Việt	6A8
10	401	Bạch Huỳnh	Vy	6A1
11	402	Đặng Ngọc Trúc	Vy	6A6
12	403	Đỗ Nhã	Vy	6A9
13	404	Hồ Ngọc	Vy	6A8
14	405	La Khánh	Vy	6A7
15	406	Lý Tường	Vy	6A1
16	407	Nông Thảo	Vy	6A5
17	408	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	6A3
18	409	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	6A4
19	410	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	6A3
20	411	Nguyễn Phương	Vy	6A2
21	412	Phạm Khánh	Vy	6A4
22	413	Phạm Ngọc Phương	Vy	6A1
23	414	Trần Nguyễn Khánh	Vy	6A5
24	415	Trần Thảo	Vy	6A10
25	416	Trần Thị Phương	Vy	6A2
26	417	Võ Thị Thảo	Vy	6A7
27	418	Danh Ngọc Như	Ý	6A3
28	419	Diệp Xuân	Ý	6A9
29	420	Dương Thị Như	Ý	6A3
30	421	Lâm Thị Như	Ý	6A4
31	422	Lê Huỳnh Như	Ý	6A8
32	423	Lê Phương	Ý	6A9
33	424	Mã Thị Như	Ý	6A10
34	425	Nguyễn Ngọc Như	Ý	6A10
35	426	Nguyễn Thị Như	Ý	6A2
36	427	Nguyễn Trần Như	Ý	6A7
37	428	Võ Thị Như	Ý	6A2
38	429	Võ Thị Như	Ý	6A6
39	430	Vũ Thị Như	Ý	6A5